

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24 /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật
tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007 của UBND tỉnh về việc quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 354/TTr-SNN ngày 01/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh,

thành phố Biên Hòa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN & PTNT, Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, TP. Biên Hòa;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu : VT- TH (CNN, các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3
năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Bảo vệ thực vật Đồng Nai (sau đây gọi là Chi cục Bảo vệ thực vật) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Kiểm dịch thực vật, thuốc Bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Chi cục Bảo vệ thực vật chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt.

Chi cục Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Chi cục Bảo vệ thực vật đặt tại: Đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại số: 061.3824464 – 3824650 – 3815118 – 3895060.

Fax: 061.3813919.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về lĩnh vực bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật trước khi đưa ra thị trường trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở chủ trương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại chính trên các loại cây trồng chủ yếu; thông báo kịp thời tình hình diễn biến của sinh vật gây hại; đề

xuất chủ trương và hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tài nguyên thực vật trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Tổ chức và thực hiện công tác kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Tiến hành công tác kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thực hiện công tác kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu đối với các loại hàng hóa là thực vật, sản phẩm thực vật theo sự phân cấp và hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật.

4. Tổ chức và quản lý công tác khử trùng các sản phẩm được bảo quản tại tỉnh Đồng Nai.

5. Quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện tập huấn chuyên môn và pháp luật về thuốc Bảo vệ thực vật, giống cây trồng, phân bón và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; thu lệ phí và phí tổn về công tác bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, phân bón và giống cây trồng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

7. Thực hiện công tác khuyến nông về bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ, chính sách; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức pháp luật chuyên ngành cho cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý nhà nước về nông nghiệp, cộng tác viên Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và nhân dân ở cơ sở.

8. Thực hiện công tác huấn luyện chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật cho nhân dân.

9. Thực hiện khảo nghiệm, thí nghiệm, thực nghiệm khoa học trong lĩnh vực Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, hướng dẫn ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

10. Tổ chức và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật của các tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật; giải quyết các tranh chấp và khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật.

11. Hỗ trợ thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền với các nội dung: Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong lĩnh vực phân bón, giống cây trồng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật; xử lý các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; hỗ trợ thanh tra

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giống cây trồng, phân bón và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật theo đúng quy định của pháp luật.

12. Thực hiện báo cáo tình hình công tác bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng, vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

13. Quản lý các hoạt động khảo nghiệm, mô hình trình diễn, thông tin quảng cáo về giống cây trồng và phân bón; quản lý sản xuất thử giống cây trồng, quản lý cây nông nghiệp đầu dòng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

14. Xây dựng và lập kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Chi cục và thực hiện tốt chế độ báo cáo, quyết toán, kiểm toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán và các quy định hiện hành khác.

15. Tham gia thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật, thực hiện và phối hợp hướng dẫn áp dụng rộng rãi các mô hình sản xuất rau và trái cây an toàn; đảm bảo công tác bảo hộ lao động và bảo vệ môi sinh, môi trường.

16. Thực hiện tốt công tác an ninh cơ quan, công tác an toàn lao động, tham gia các công tác xã hội khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Quyết định, chỉ đạo và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai.

2. Tiếp nhận, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho các phòng chuyên môn và trạm trực thuộc Chi cục trong chỉ tiêu biên chế được giao và chỉ đạo sắp xếp cơ cấu tổ chức cho các phòng, trạm trực thuộc.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, trạm trực thuộc Chi cục; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, trạm trực thuộc.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức các chức danh trưởng phòng (trạm), phó phòng (trạm) trực thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY – BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

- a) Lãnh đạo Chi cục có 01 Chi cục trưởng và 02 phó Chi cục trưởng.
- b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ kết quả hoạt động, công tác của Chi cục.
- c) Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Chi cục đồng thời được ủy quyền điều hành đơn vị khi Chi cục trưởng vắng mặt.
- d) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- c) Phòng Kỹ thuật;
- d) Trạm Kiểm dịch thực vật.

3. Các trạm Bảo vệ thực vật trực thuộc Chi cục

- a) Trạm Nhơn Trạch;
- b) Trạm Long Thành;
- c) Trạm Vĩnh Cửu;
- d) Trạm Trảng Bom;
- e) Trạm Thống Nhất;
- f) Trạm Long Khánh;
- g) Trạm Xuân Lộc;
- h) Trạm Cẩm Mỹ;
- i) Trạm Định Quán;
- k) Trạm Tân Phú.

Mỗi phòng (trạm) gồm có: Trưởng phòng (trạm); phó phòng (trạm) và các cán bộ, nhân viên trực thuộc.

Điều 6. Biên chế

Biên chế của Chi cục Bảo vệ thực vật hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng số biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật quyết định bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số biên chế

được giao hàng năm của Chi cục phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Chế độ làm việc

Chi cục Bảo vệ thực vật làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giúp việc cho Chi cục trưởng có các phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng điều hành các phó Chi cục trưởng; các phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chi cục Bảo vệ thực vật chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Giám đốc Sở, báo cáo công tác của Chi cục với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ quy định.

2. Trước khi Chi cục Bảo vệ thực vật thực hiện các chủ trương, quyết định của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt Chi cục phải báo cáo xin ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Bảo vệ thực vật có quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban; các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm để phối hợp công tác và cùng tạo điều kiện giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ chung của ngành theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chi cục Bảo vệ thực vật có quyền báo cáo, đề xuất các khó khăn vướng mắc phát sinh để được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai hướng dẫn, giúp đỡ giải quyết.

Điều 9. Đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt

Chi cục Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt về chuyên môn nghiệp vụ, các mặt công tác do Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt phụ trách. Chi cục chấp hành nghiêm các quyết định, văn bản chỉ đạo của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt; có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả công tác chuyên môn theo chế độ định kỳ và đột xuất cho Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt.

Điều 10. Đối với các Sở, Ban ngành của tỉnh

Chi cục Bảo vệ thực vật là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật trên cơ sở thống nhất của các Sở, ban ngành và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Chi cục phối hợp cùng phòng Kinh tế (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành; tổ chức các mô hình, thực nghiệm, thí nghiệm; tuyên truyền các quy định của pháp luật thuộc về chuyên ngành Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, phân bón và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản thực vật cho nhân dân toàn tỉnh.

2. Chi cục đề xuất với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các ban ngành của cấp huyện các chủ trương, biện pháp để phòng chống dịch hại tài nguyên thực vật có hiệu quả.

3. Chi cục có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan chức năng ở huyện, thị xã, thành phố chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quản lý của Chi cục và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật khác.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 13. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và thủ trưởng các cơ quan có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh